

Số: /BGDDT-KHCNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch
bảo vệ môi trường năm 2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường
cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là đơn vị) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và đề xuất xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, luật pháp về bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển bền vững

Các đơn vị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường theo định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các Luật, Nghị quyết, các văn bản pháp lý của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào các nội dung:

- Công tác giáo dục bảo vệ môi trường tích hợp vào Chương trình giáo dục phổ thông mới; giáo dục và phổ biến pháp luật, thông tin, truyền thông, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và hình thành phẩm chất, năng lực bảo vệ môi trường và chuyển đổi thành hành động cho người dạy và người học về bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên biển và hải đảo theo định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững; ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn, chất thải nhựa.

- Tổ chức, bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về bảo vệ môi trường, giáo dục bảo vệ môi trường và các nội dung liên quan.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ vào tình hình thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022 và ước thực hiện năm 2023, các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá các theo các nội dung sau:

a) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các đơn vị báo cáo chi tiết về tình hình thực hiện và kết quả của các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (gồm nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục bảo vệ môi trường;

nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh, học viên; hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường) đã triển khai trong năm 2022 và năm 2023 (kể cả các nhiệm vụ chuyên tiếp) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời báo cáo theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn, gồm các nội dung: kinh phí năm 2022, dự toán năm 2023, tiến độ giải ngân tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, các kết quả chính đã đạt được và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023.

b) Đánh giá tác động, đóng góp của việc triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị và của Ngành.

- Tác động, đóng góp của việc triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị và của Ngành.

- Nêu rõ các thuận lợi cũng như khó khăn, vướng mắc của đơn vị.

1.3. Kiến nghị, đề xuất

Các đơn vị theo điều kiện cụ thể của đơn vị, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và các kiến nghị, đề xuất khác.

PHẦN II. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

2.1. Cơ sở pháp lý đề xuất các nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2024

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường;
- Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;
- Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;
- Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;

- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam;

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt Kế hoạch xử lý phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về Quản lý rác thải nhựa đại dương;

- Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

2.2. Tiêu chí, nguyên tắc xây dựng, xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường

a) Nhiệm vụ phải thể hiện được các nội dung trọng tâm, trọng điểm, giải quyết được các vấn đề môi trường nóng, bức xúc; xác định nội dung thực hiện và ***sản phẩm cụ thể nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.***

b) Các nhiệm vụ đề xuất phải phù hợp với các nội dung quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn; các văn bản khác được cấp có thẩm quyền giao; cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu được xác định trong các chiến lược, quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời phải phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Nhiệm vụ đề xuất phù hợp với nội dung chi tại các văn bản hướng dẫn về tài chính (*Điều 151 và khoản a điểm 1 Điều 153 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*).

2.3. Các nội dung trọng tâm, trọng điểm đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường

- Truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và kiến thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng mô hình tiên tiến, điển hình về bảo vệ môi trường: Xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình mẫu, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục như mô hình “Trường học xanh”, mô hình “Sống xanh”...

- Xây dựng bộ tài liệu/học liệu mở, tài liệu điện tử hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên thực hiện tuyên truyền và truyền thông về công tác giáo dục bảo vệ môi trường.

- Phát triển các phương thức đánh giá và các giải pháp thúc đẩy hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường theo định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững.

- Thực hiện các nội dung công việc về bảo vệ môi trường đã được ký kết trong Chương trình phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài nguyên và Môi trường (số 01/CTrPH-BTNMT-GDDT ngày 08 tháng 5 năm 2019).

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới, Ngày quốc tế Đa dạng sinh học, Ngày Trái đất, Ngày Đất ngập nước Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và Tháng hành động vì môi trường.

- Tổ chức Lễ mít tinh và chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường của Ngành Giáo dục.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác tùy theo đặc điểm, điều kiện và nguồn lực tài chính của đơn vị.

2.4. Các loại hình nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các đơn vị đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường để đưa vào Kế hoạch Bảo vệ môi trường năm 2024 từ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các loại hình cụ thể sau:

a) **Nhiệm vụ chuyên môn:** thực hiện trong 24 tháng.

b) **Nhiệm vụ thường xuyên:** thực hiện trong 12 tháng, gồm 02 loại hình:

- **Nhiệm vụ tập huấn:** Ưu tiên các hoạt động tập huấn được phát triển từ các nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục bảo vệ môi trường đã được nghiệm thu cấp bộ và được đánh giá cao, khuyến nghị cần tiếp tục triển khai tập huấn.

- **Nhiệm vụ tuyên truyền:** Ưu tiên các nhiệm vụ tuyên truyền có tính cấp bách, thời sự về bảo vệ môi trường, có tính truyền thông cao, hình thức tuyên truyền đa dạng.

Lưu ý:

- Các đề xuất nhiệm vụ của đơn vị trình bày theo mẫu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo Công văn;

- Kinh phí hợp các Hội đồng của Bộ xét duyệt đề xuất nhiệm vụ, gồm Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ và Hội đồng thẩm định nhiệm vụ được chi trả từ kinh phí cấp cho nhiệm vụ (theo quy định tại Phụ lục 01 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị gửi báo cáo và đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2024 **trước ngày 12 tháng 7 năm 2023** về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; đồng thời gửi email bản scan và file định dạng word và Excel (báo cáo định dạng file word, phụ lục báo cáo định dạng file Excel) theo địa chỉ: vukhcnmt@moet.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Lưu VT, KHCMNT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

Trịnh Xuân Hiếu

Địa chỉ liên hệ: Bà Trần Thị Việt Hà, CVC Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, SĐT: 0904213774, email: tvha@moet.gov.vn.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022-2023

(Kèm theo Công văn số **3425** /BGDDT-KHCNMT ngày **17** tháng **6** năm 2023)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ - Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện, lưu trữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả, sản phẩm đã đạt được <i>(Cần báo cáo chi tiết và đánh giá tác động, hiệu quả của sản phẩm mang lại)</i>	Tình hình thực hiện nhiệm vụ
NĂM 2022											
1	Xây dựng và phát triển giáo dục du lịch xanh tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch										
2	Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường phổ thông khu vực Tây Nguyên										
3	Tập huấn nâng cao năng lực tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông cho giáo viên trung học										
4	Tập huấn tiêu dùng xanh cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học										
5	Tập huấn nâng cao năng lực giáo dục các vấn đề suy giảm môi trường cho sinh viên các trường sư phạm										

6	Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường với chủ đề "Bảo vệ tài nguyên rừng"																		
7	Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường với chủ đề "Đa dạng sinh học vùng Đồng bằng sông Cửu Long"																		
8	Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường với chủ đề "Đa dạng sinh thái biển khu vực ven biển miền Trung"																		
NĂM 2023																			
9	Chuỗi các hoạt động và Lễ Mit-tinh hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì Môi trường năm 2023 của Ngành giáo dục																		

for

DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 3425 /BGDDĐT-KHCNMT ngày 27 tháng 6 năm 2023)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đề xuất nhiệm vụ	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện chính	Dự kiến sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí
A	Nhiệm vụ chuyên môn							
...								
B	Nhiệm vụ thường xuyên							
I	Nhiệm vụ tập huấn							
...								
II	Nhiệm vụ tuyên truyền							
...								

kt

**ĐỀ CƯƠNG DỰ TOÁN NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024
TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Công văn số 3425 /BGDDĐT-KHCNMT ngày 27 tháng 6 năm 2023)

1. Tên nhiệm vụ:

Loại hình nhiệm vụ:

2. Quản lý nhiệm vụ:

- Cơ quan quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Cơ quan chủ trì:
- Cơ quan phối hợp:

3. Thời gian thực hiện: ... tháng**4. Kinh phí thực hiện:****5. Các căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ****6. Mục tiêu của nhiệm vụ****7. Phạm vi, quy mô của nhiệm vụ****8. Địa điểm thực hiện nhiệm vụ****9. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ****10. Nội dung thực hiện nhiệm vụ**

Lưu ý: Trình bày các nội dung chính (Nội dung 1, Nội dung 2,...) và cụ thể hóa các công việc được triển khai trong từng nội dung chính, như Công việc 1.1, Công việc 1.2, ...

11. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ (Trình bày tiến độ thực hiện từng nội dung chính)**12. Kết quả sản phẩm của nhiệm vụ****13. Địa chỉ bàn giao sử dụng****14. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ**

TT	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
			Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
I	<i>Chi phí lập nhiệm vụ</i>				
II	<i>Chi phí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ</i>				

kt

2.1	Chi phí công lao động kỹ thuật				
2.2	Chi phí lao động phổ thông				
2.3	Chi vật liệu, CCDC, năng lượng				
III	Chi quản lý chung				
IV	Chi báo cáo tổng kết nhiệm vụ				
V	Chi khác				
5.1	Chi hội thảo khoa học				
5.2	Chi điều tra, khảo sát				
5.3	Chi tập huấn				
5.4	Chi dịch vụ thuê ngoài				
5.5	Chi VPP, in ấn, thông tin liên lạc				
5.6	Chi họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở				
5.7	Chi khác				
	Tổng cộng				